

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY**

**Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý, bảo vệ
và phát triển rừng trên địa bàn huyện Di Linh giai đoạn 2021 - 2025,
định hướng đến năm 2030**

Di Linh là huyện có tỷ lệ đất rừng và độ che phủ rừng cao, do đó quản lý, bảo vệ và phát triển rừng là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng¹. Trong những năm qua, thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy, Nghị quyết số 12-NQ/HU ngày 07/5/2012 của Ban Thường vụ Huyện ủy Di Linh (khóa XIII) về đẩy mạnh công tác quản lý bảo vệ phát triển rừng gắn với chăm lo nâng cao đời sống người dân sinh sống gần rừng trên địa bàn huyện; cấp ủy, chính quyền các cấp, các đơn vị chủ rừng và hệ thống chính trị trên địa bàn huyện đã có nhiều nỗ lực, cố gắng, thể hiện quyết tâm cao trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và đạt được những kết quả quan trọng: Bộ máy các cấp về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng được kiện toàn theo đúng yêu cầu; nhận thức, hành động của các cấp, ngành, chủ rừng, hệ thống chính trị và Nhân dân về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng có sự chuyển biến rõ nét; diện tích, chất lượng và tỷ lệ che phủ rừng tăng qua từng năm; số vụ vi phạm, diện tích, khối lượng lâm sản thiệt hại giảm dần; thực hiện tốt chính sách giao khoán quản lý, bảo vệ rừng, chi trả dịch vụ môi trường rừng; công tác trồng rừng, chăm sóc rừng, trồng xen cây lâm nghiệp, trồng cây phân tán đạt kết quả tốt, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, góp phần giảm nghèo nhanh và bền vững, ổn định đời sống người dân, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an sinh xã hội.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn huyện vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Công tác quản lý, tổ chức thực hiện quy hoạch còn nhiều bất cập; tình trạng khai thác lâm sản trái phép, lấn chiếm, tranh chấp đất rừng còn phức tạp, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự ở địa phương; chưa khai thác hiệu quả tiềm năng về du lịch sinh thái rừng gắn với

¹ Toàn huyện có 92.172 ha rừng và đất lâm nghiệp, chiếm 57,1% diện tích tự nhiên của huyện, gồm: Đất có rừng 83.045,75 ha (rừng tự nhiên 74.613,07 ha, rừng trồng 8.432,68 ha); đất chưa có rừng 8.589 ha (đất trống không có cây gỗ tái sinh 1.024 ha; đất sản xuất nông nghiệp trên diện tích quy hoạch lâm nghiệp và đất khác: 7.565ha, diện tích triển khai trồng xen là 5.004,92 ha); trong đó: Rừng phòng hộ 13.050ha (chiếm 14,2%); rừng sản xuất 79.122ha (chiếm 85,8%); tỷ lệ che phủ rừng đạt 51,6%. Toàn bộ diện tích rừng và đất lâm nghiệp được giao cho các vị chủ rừng, gồm: 02 Ban Quản lý rừng phòng hộ; 03 Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên lâm nghiệp, 01 Căn cứ hậu cần Sa Vô, 01 Cộng đồng dân cư và 14 doanh nghiệp ngoài nhà nước thuê.

quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; việc lấn chiếm, trồng cây nông nghiệp trên đất lâm nghiệp xảy ra ở nhiều địa phương; xã hội hóa công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng còn hạn chế.

Nguyên nhân tồn tại, hạn chế nêu trên chủ yếu do: Công tác tuyên truyền, vận động hiệu quả chưa cao; nhận thức, ý thức, trách nhiệm một số cấp ủy, chính quyền, cơ quan chức năng, đơn vị chủ rừng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng có lúc, có nơi chưa đầy đủ, sâu sắc; tinh thần trách nhiệm, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở một số địa phương chưa cao; việc kiểm tra, giám sát của cấp ủy, chính quyền các cấp, cơ quan chuyên môn chưa thường xuyên, liên tục, thiếu sâu sát, thậm chí có nơi, có lúc còn có biểu hiện buông lỏng; sự phối hợp giữa các lực lượng chức năng với chính quyền địa phương, đơn vị chủ rừng chưa kịp thời, chặt chẽ, hiệu quả thấp; tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp ngày càng phức tạp, tinh vi; việc điều tra, xử lý vi phạm còn chậm, thiếu kiên quyết nên các vụ việc sai phạm để kéo dài, xử lý chưa dứt điểm và thiếu tính răn đe; chưa quyết liệt trong việc giải tỏa, thu hồi diện tích rừng bị phá, đất lâm nghiệp bị lấn chiếm để khôi phục lại rừng...

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 17/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030; Ban Thường vụ Huyện ủy Di Linh ban hành Nghị quyết triển khai thực hiện cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Xác định công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng là một trong những nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, liên tục của cấp ủy, chính quyền các cấp, lực lượng Kiểm lâm, các đơn vị chủ rừng và của cả hệ thống chính trị. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện phải thường xuyên, liên tục, đảm bảo sát thực tiễn; mọi hành vi vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ rừng phải được kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm minh, kịp thời, theo quy định pháp luật.

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp, biện pháp đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp, sát với yêu cầu thực tiễn của từng địa phương, đơn vị.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Tạo chuyển biến căn bản trong nhận thức, hành động của cấp ủy, chính quyền, hệ thống chính trị các cấp, đơn vị chủ rừng, doanh nghiệp và toàn xã hội về vai trò quan trọng của rừng, đất lâm nghiệp.

Khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của rừng phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tuân thủ pháp luật; đồng thời, bảo vệ môi trường sinh thái bền vững, chủ động ứng phó, thích ứng với biến đổi khí hậu; tập trung phát triển rừng bền vững, đầu tư trồng các loại cây lâm nghiệp, cây đa mục đích phù hợp với

điều kiện từng vùng; phát triển mạnh các loại hình du lịch, dịch vụ, nghỉ dưỡng; nâng cao tỷ lệ che phủ rừng, hiệu quả kinh tế của rừng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh và giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn năm 2021 - 2025

- Quản lý, bảo vệ rừng: Tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra rừng, kịp thời phát hiện xử lý dứt điểm các hành vi xâm hại đến tài nguyên rừng; phấn đấu giảm từ 20%/năm trở lên về số vụ vi phạm, diện tích rừng và khối lượng lâm sản bị thiệt hại; số vụ vi phạm phát hiện được đối tượng vi phạm đạt từ 85% trở lên; giải tỏa, thu hồi toàn bộ diện tích rừng mới bị phá, đất lâm nghiệp mới bị lấn chiếm để khoanh nuôi tái sinh và trồng lại rừng. Chủ động ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi, giám sát tài nguyên rừng trên địa bàn huyện.

- Phát triển rừng: Triển khai trồng rừng, chăm sóc rừng trồng, trồng 4,9 triệu cây xanh; khôi phục rừng thông qua trồng xen khoảng 3000 ha cây đa mục đích trên diện tích đất lâm nghiệp người dân đang canh tác nông nghiệp ổn định; thí điểm trồng cây dược liệu, cây đặc sản có giá trị cao dưới tán rừng, phấn đấu đạt tỷ lệ che phủ rừng từ 51,5 - 52%.

- Khai thác hiệu quả, bền vững diện tích rừng trồng, lâm sản phụ thuộc đối tượng được khai thác theo quy định; nâng cao chất lượng rừng và hiệu quả trong việc sử dụng đất lâm nghiệp hiện có theo quy hoạch.

- Nâng cao giá trị kinh tế thu được từ rừng thông qua thu hút các nguồn lực đầu tư của nhà nước, doanh nghiệp, khai thác tiềm năng du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, du lịch mạo hiểm, du lịch cộng đồng; giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, góp phần thực hiện thành công việc tái cơ cấu ngành nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới và phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Định hướng đến năm 2030

Tiếp tục thực hiện các biện pháp, giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong quản lý, bảo vệ rừng; các vụ vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ rừng phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh theo quy định; nâng cao chất lượng rừng (*cả rừng tự nhiên và rừng trồng*); phát triển kinh tế rừng; thực hiện trồng rừng, trồng cây dược liệu dưới tán rừng, trồng xen khoảng 2000 ha cây đa mục đích trên diện tích đất lâm nghiệp đang sản xuất nông nghiệp ổn định còn lại theo kế hoạch; thực hiện có hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; phấn đấu đến năm 2030 hoàn thành các mục tiêu đề ra, góp phần đảm bảo tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 52%.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

1.1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chỉ đạo, điều hành của chính quyền, phối hợp của Mặt trận Tổ quốc, các đơn vị chủ rừng, doanh nghiệp và

toàn xã hội, phát huy vai trò của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, quản lý đất lâm nghiệp; trong xây dựng quy hoạch, kế hoạch, định hướng phát triển, tập trung nguồn lực đầu tư; đồng thời, chỉ đạo thực hiện nghiêm trách nhiệm chính quyền các cấp, đặc biệt là cấp xã trong việc quản lý tài nguyên rừng, đất đai, khoáng sản; tổ chức quản lý bảo vệ rừng và đất lâm nghiệp theo đúng quy hoạch.

1.2. Các cấp ủy đảng, chính quyền, đơn vị chủ rừng, doanh nghiệp xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, phù hợp với tình hình thực tiễn và chức năng, nhiệm vụ để thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; xác định quản lý, bảo vệ và phát triển rừng là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân, là yêu cầu cấp bách trong tình hình hiện nay để khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; tạo sự đồng thuận, chuyển biến rõ rệt về nhận thức, hành động của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong huyện.

1.3. Tiếp tục phát huy vai trò của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ huyện, thành viên Ủy ban nhân dân huyện trong công tác tham gia lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, bảo vệ rừng; phân công nhiệm vụ, địa bàn phụ trách cụ thể để chỉ đạo công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng của địa phương. Hàng năm, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy xây dựng kế hoạch kiểm tra trách nhiệm của Bí thư Đảng ủy, Bí thư chi bộ trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng ở các xã có rừng, các đơn vị chủ rừng và các cơ quan, đơn vị có liên quan. Lãnh đạo Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên trao đổi thông tin trong công tác quản lý, bảo vệ rừng với lãnh đạo Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện vùng giáp ranh để có chỉ đạo, xử lý kịp thời, không để xảy ra điểm nóng vi phạm phát sinh; Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên rà soát, ký bổ sung quy chế phối hợp giữa các huyện giáp ranh trong công tác quản lý, bảo vệ rừng.

Lãnh đạo Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện đi kiểm tra rừng ít nhất 02 lần/tháng; Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Huyện ủy viên bám sát cơ sở, định kỳ mỗi tháng đi kiểm tra công tác quản lý bảo vệ rừng ít nhất một lần tại địa bàn phụ trách; Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đi kiểm tra rừng ít nhất từ 02 lần/tháng trở lên để nắm bắt tình hình, chỉ đạo giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc và xử lý vi phạm; từ đó tạo sự chuyển biến, giảm tình trạng vi phạm về rừng, đất lâm nghiệp.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

2.1. Quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết này đến toàn thể đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị, đặc biệt là những cán bộ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; xác định đây là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân

dân; tạo sự đồng thuận, chuyển biến rõ rệt về nhận thức, hành động của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong huyện.

2.2. **Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng** theo tinh thần Nghị quyết số 10-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Xây dựng và triển khai thực hiện thường xuyên, liên tục, kịp thời, hiệu quả kế hoạch tuyên truyền, giáo dục, phổ biến chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về công tác quản lý, bảo vệ rừng, sử dụng tài nguyên rừng bền vững,... đến tận các thôn bản bằng nhiều hình thức, nội dung ngắn gọn, dễ nhớ, dễ hiểu và dễ thực hiện; hình thức, phương pháp phù hợp với từng đối tượng, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số để các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân trong huyện nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm, chấp hành đúng quy định pháp luật. Vận động và có hình thức khuyến khích phù hợp để nhân dân và các tổ chức, đơn vị, cá nhân... tích cực tham gia bảo vệ rừng, ngăn ngừa, tố giác các đối tượng vi phạm trên địa bàn cư trú; kịp thời đưa tin các đối tượng vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ rừng, thông tin xử lý vi phạm của các cơ quan chức năng; biểu dương gương điển hình, người tốt, việc tốt trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nhằm tăng tính răn đe, giáo dục trong nhân dân.

2.3. **Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan truyền thông, báo chí, nhất là vai trò của người có uy tín ở cộng đồng trong công tác tuyên truyền, vận động nhằm thay đổi nhận thức, tư duy của người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số nhận thức được quản lý, bảo vệ và phát triển rừng là trách nhiệm của toàn dân.**

3. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, triển khai thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

3.1. **Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững huyện; phân công nhiệm vụ, địa bàn phụ trách cụ thể để chỉ đạo, điều hành công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng của địa phương.** Hàng năm, xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ nghiêm, chặt chẽ diện tích rừng tự nhiên, rừng trồng hiện có theo quy hoạch được phê duyệt. Thực hiện hiệu quả các biện pháp, giải pháp phòng cháy, chữa cháy rừng trong mùa khô.

3.2. **Tăng cường phối hợp giữa các huyện giáp ranh trong tỉnh và với các huyện giáp ranh ngoài tỉnh trong công tác quản lý, bảo vệ rừng.** Rà soát, bổ sung kế hoạch phối hợp giữa các Hạt Kiểm lâm, kế hoạch phối hợp giữa các đơn vị chủ rừng, các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội... trong công tác quản lý, bảo vệ rừng; thường xuyên phối hợp tuần tra, kiểm tra, giám sát, trao đổi thông tin giữa các lực lượng trong quá trình thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng.

3.3. **Tiếp tục rà soát, giải quyết dứt điểm đối với các hộ dân đang sinh sống trên diện tích đất lâm nghiệp; tranh chấp, lấn chiếm đất lâm nghiệp trái pháp luật; quản lý chặt chẽ dân di cư tự do.**

3.4. Triển khai đầu tư trồng rừng, chăm sóc rừng trồng tập trung; trồng rừng, trồng cây phân tán, trồng cây xanh đô thị và trồng 4,9 triệu cây xanh; trồng xen cây đa mục đích trên diện tích sản xuất nông nghiệp thuộc quy hoạch lâm nghiệp theo kế hoạch, gắn với tạo cảnh quan, bảo vệ môi trường sinh thái, xây dựng nông thôn mới. Hàng năm phát động, tổ chức Tết trồng cây, trồng cây nhớ ơn Bác Hồ ở các địa phương...

3.5. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của đơn vị chủ rừng, chủ dự án trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện của các dự án đầu tư liên quan đến rừng, đất lâm nghiệp; yêu cầu các đơn vị chủ rừng, chủ dự án phải xây dựng phương án quản lý rừng bền vững để quản lý chặt chẽ tài nguyên rừng và thực hiện việc phát triển rừng đảm bảo đúng tiến độ trên diện tích được giao, được thuê; tuyệt đối không để đất trống. Kiên quyết xử lý và đề nghị thu hồi các dự án đầu tư vi phạm pháp luật, không thực hiện đúng theo nội dung, tiến độ dự án được phê duyệt. Khai thác hiệu quả tiềm năng hệ sinh thái, lợi thế về khí hậu, cảnh quan, hệ thống thác nước, môi trường rừng để thu hút đầu tư phát triển các loại hình du lịch, dịch vụ, nghỉ dưỡng phù hợp với quy định của pháp luật; thực hiện tốt các chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

3.6. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác điều tra, xử lý đối với những hành vi vi phạm, truy tố đối với vụ án về rừng, môi trường; không có “vùng cấm”. Thực hiện giải tỏa ngay cây trồng, vật kiến trúc trên diện tích rừng bị phá, đất lâm nghiệp bị lấn chiếm để trồng lại rừng.

3.7. Quản lý chặt chẽ diện tích rừng, đất lâm nghiệp theo quy hoạch; ngăn chặn và xử lý nghiêm minh, triệt để các hành vi vi phạm: tác động, đồ hoá chất làm chết cây rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp; mua bán, sang nhượng và hợp thức hoá quyền sử dụng đất do phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp; lợi dụng chính sách dân tộc để lôi kéo, xúi giục, thuê đồng bào dân tộc phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp, khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật. Kiểm tra, quản lý chặt chẽ nguồn gốc gỗ nguyên liệu đưa vào chế biến tại các cơ sở chế biến gỗ; kiên quyết đình chỉ, thu hồi giấy phép kinh doanh, chế biến lâm sản đối với các cơ sở vi phạm trong kinh doanh, chế biến, tàng trữ gỗ không có nguồn gốc hợp pháp, hợp thức hoá gỗ vi phạm.

3.8. Nguồn lực: Bố trí nguồn nhân lực đủ mạnh; đầu tư đầy đủ, kịp thời phương tiện, trang thiết bị, công nghệ, công cụ hỗ trợ để thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng. Hàng năm hỗ trợ thêm kinh phí từ nguồn ngân sách cho lực lượng bảo vệ rừng của các Ban Quản lý rừng, Hạt Kiểm lâm, Ban lâm nghiệp xã để phục vụ công tác tuần tra, kiểm tra rừng trên cơ sở diện tích rừng được giao quản lý và đặc thù khu vực quản lý, tạo điều kiện thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng.

Trên cơ sở nguồn kinh phí của tỉnh và cân đối của huyện, đồng thời tranh thủ nguồn kinh phí xã hội hóa của các tổ chức, cá nhân, chủ động chuẩn bị đầy đủ vật tư, cây giống chất lượng tốt, nhân lực, hỗ trợ kỹ thuật phục vụ công tác phát triển rừng; tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân, nhất là các hộ đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo sống ở vùng sâu, vùng xa, gần rừng tham gia quản lý, bảo vệ

rừng, trồng rừng, chăm sóc rừng; trồng cây dược liệu, đặc sản rừng dưới tán rừng để có việc làm ổn định cuộc sống, nâng cao thu nhập.

3.9. Công an huyện phối hợp thường xuyên, liên tục với lực lượng Kiểm lâm, chính quyền cấp xã, đơn vị chủ rừng và các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, lập chuyên án để điều tra, xử lý triệt để các ổ nhóm, cá nhân chuyên tham gia phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp tại từng địa phương trên địa bàn huyện; đồng thời, tăng cường công tác phối hợp tuần tra, truy quét để ngăn ngừa, ngăn chặn và xử lý vụ việc vi phạm tận gốc, ngay từ khi mới phát sinh. Ban Chỉ huy quân sự huyện chỉ đạo việc phối hợp lực lượng thuộc thẩm quyền với các lực lượng Công an, Kiểm lâm và các lực lượng khác theo Nghị định số 02/NĐ-CP của Chính phủ trong công tác bảo vệ rừng.

3.10. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội các cấp trong việc tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân hiểu rõ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Tăng cường công tác giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với cơ quan, tổ chức liên quan trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Phát động và triển khai thực hiện hiệu quả phong trào thi đua trong đoàn viên, hội viên đối với hoạt động tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Phát huy vai trò tuyên truyền của báo, đài trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

4. Xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, các mô hình phát triển kinh tế để nâng cao đời sống người dân sống gần rừng

4.1. Thường xuyên rà soát, đánh giá các mô hình quản lý bảo vệ và phát triển rừng để kịp thời nhân rộng các cách làm hay, mô hình hiệu quả; phát huy các sáng kiến quản lý rừng dựa vào cộng đồng. Chú trọng các mô hình trồng xen cây đa mục đích trên đất lâm nghiệp người dân đang sản xuất nông nghiệp ổn định, liên kết theo chuỗi giá trị, nhất là mô hình sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông, lâm sản; những mô hình giải quyết việc làm tại chỗ, khai thác tiềm năng, thế mạnh của mỗi vùng, địa phương...

4.2. Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển các mô hình nông, lâm nghiệp gắn với bảo vệ rừng để tạo thu nhập ổn định cho người dân như: hỗ trợ giao khoán chăm sóc, bảo vệ rừng; hỗ trợ khoanh nuôi tái sinh rừng; hỗ trợ trồng rừng sản xuất; hỗ trợ phát triển lâm sản ngoài gỗ như: mây, tre nứa, cây dược liệu... để sản xuất các sản phẩm tạo ra các chuỗi giá trị. Định hướng, quy hoạch, hình thành các vùng nguyên liệu đối với các sản phẩm nông nghiệp có thế mạnh của địa phương, sản phẩm có tính hàng hóa, cạnh tranh phù hợp.

4.3. Lồng ghép các nguồn vốn đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; giải quyết việc làm cho lao động nông thôn; thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và các chương trình, dự án đầu tư cho vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác giao khoán quản lý, bảo vệ rừng từ chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, gắn với trách nhiệm, nghĩa vụ thực sự của các hộ được giao khoán; phát triển các mô hình trồng rừng kinh tế, các mô hình lâm sản ngoài gỗ, trồng được liệu dưới tán rừng để nâng cao thu nhập, ổn định đời sống của người dân.

4.4. Quan tâm xây dựng mô hình điểm hỗ trợ hộ nghèo thoát nghèo bền vững phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đặc biệt quan tâm hộ nghèo là dân tộc thiểu số, từ đó tạo việc làm tăng thu nhập cho người dân.

5. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi công vụ; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, ứng dụng công nghệ thông tin; kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

5.1. Trong quá trình thực hiện mục tiêu quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, phải tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính để nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức gắn với cải cách thủ tục hành chính.

5.2. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thường xuyên kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng; quản lý đất đai; xử lý nghiêm đối với tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm hoặc vi phạm quy định pháp luật về lâm nghiệp, đất đai, tài nguyên khoáng sản. Gắn trách nhiệm quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, quản lý đất đai với công tác thi đua, khen thưởng, đánh giá phân loại tổ chức cơ sở đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và bình xét danh hiệu tổ chức, gia đình văn hóa hàng năm.

5.3. Tiếp tục làm tốt công tác tổ chức cán bộ đối với các cơ quan, đơn vị liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ rừng, nhằm nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực lâm nghiệp, giữ vững và phát huy giá trị của tài nguyên rừng. Có cơ chế chính sách để khuyến khích hỗ trợ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, quản lý, khai thác tiềm năng, lợi thế của rừng và đất lâm nghiệp theo từng địa bàn.

5.4. Xử lý hoặc đề nghị xử lý nghiêm minh trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp xã, các cơ quan, đơn vị khi để xảy ra tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp nghiêm trọng, kéo dài trên địa bàn quản lý; xử lý hoặc đề nghị xử lý, đưa ra khỏi ngành những cán bộ, công chức thoái hoá, biến chất, bao che, tiếp tay cho các đối tượng vi phạm,... gắn với công tác thi đua khen thưởng hàng năm đối với tổ chức, cá nhân. Chuyển cơ quan cảnh sát điều tra, xử lý nếu tổ chức, cá nhân có dấu hiệu tiếp tay, bao che, dung túng cho các đối tượng vi phạm, với tinh thần không có vùng cấm, không có ngoại lệ.

5.5. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ viễn thám, vệ tinh, công nghệ thông tin...; tranh thủ các nguồn lực, kỹ thuật hỗ trợ của Trung

ương, của tỉnh và nguồn lực hợp pháp khác để đầu tư số hoá các tài liệu, bản đồ phục vụ công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, chế biến lâm sản, đặc sản rừng.

Tổ chức tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cần thiết để lực lượng bảo vệ rừng hoạt động hiệu quả trong việc ngăn chặn tận gốc các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp; tiếp tục củng cố, kiện toàn về tổ chức và hoạt động của Ban lâm nghiệp cấp xã theo quy định tại Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND, ngày 08/02/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các ban xây dựng đảng Huyện ủy, các cấp ủy đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền và xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết này, định kỳ hàng năm sơ kết, báo cáo kết quả thực hiện.

2. Ban Tuyên giáo Huyện ủy xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết bằng các hình thức thiết thực, hiệu quả, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động thực hiện Nghị quyết.

3. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch cụ thể thực hiện Nghị quyết này, đồng thời chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai với lộ trình cụ thể, phù hợp và định kỳ hàng năm sơ kết, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy kết quả thực hiện để theo dõi, chỉ đạo.

Nghị quyết này được quán triệt đến chi bộ, đảng viên và tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong nhân dân.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh (b/c),
- Thường trực Huyện ủy,
- Thường trực HĐND, UBND huyện,
- MTTQ, các đoàn thể CT-XH huyện,
- Các Ban xây dựng Đảng, Văn phòng Huyện ủy,
- Các TCCS Đảng trực thuộc Huyện ủy,
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện,
- Các đồng chí UVBTV, HUV (Khóa XV),
- Lưu VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Đinh Văn Tuấn

